

Bản án số: 45/2018/HS-ST

Ngày: 17-4-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT-TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Quang Vinh;

Ông Vương Xuân Tượng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Dương Hạnh Vi – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Hồng Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức T**; sinh năm: 1991, tại: tỉnh QN; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn DB, xã LX, huyện ĐD, tỉnh LĐ; chỗ ở hiện nay: số 12 đường KĐ, phường x, thành phố Đ, tỉnh LĐ; học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1970, hiện ở đâu không rõ; vợ: Huỳnh Thị T1, sinh năm: 1984; con: Nguyễn Huỳnh TL, sinh năm: 2015; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 207/2015/HSST ngày 11/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh LĐ xử phạt Nguyễn Đức T 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án về tội: Cố ý gây thương tích; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ “có mặt”.

2/Họ và tên: **Phạm Quốc H**, tên gọi khác: Beo; sinh ngày: 15/01/1983, tại: Tp H1; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 490/15B đường L, phường y, quận

C, Tp H1; chỗ ở hiện nay: số 11/12 đường KĐ, phường D, thành phố Đ, tỉnh L Đ; học vấn: 9 /12; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Thành C và con: Trịnh Thị Ánh T2; vợ: Phan Thanh H2, sinh năm: 1986; con: Phạm Ngọc Bảo V, sinh năm: 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 598/2006/HSPT ngày 18/5/2006 của Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố H1 xử phạt Phạm Quốc H 13 năm tù về tội: Giết người. Ngày 30/8/2013, Phạm Quốc H được đặc xá; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ “có mặt”.

Bị hại:

1/Anh Nguyễn Trần Thiên P, sinh năm 1989; địa chỉ: số 55 đường C, phường Q, thành phố Đ, tỉnh LĐ (có mặt).

2/Anh Hồ Văn L, sinh năm 1991; địa chỉ: số 18 đường DC, phường Q, thành phố ĐL, tỉnh LĐ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3/Anh Lê Văn P1, sinh năm 1984; địa chỉ: tổ 4, KP 4, đường TH2, phường Q, thành phố Đ, tỉnh LĐ (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trịnh Thị Ánh T2, sinh năm: 1959; địa chỉ: số 417/69/38/9 đường QT, Phường V, quận GV, Tp H1 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 20/9/2016, anh Nguyễn Trần Thiên P cùng Lê Văn P1, Hồ Hữu L, Võ Chánh T3, Nguyễn Đình N và Vũ Đình T3 đến hát karaoke tại quán N ở số 11 đường KĐ, phường X, thành phố Đ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, do có mâu thuẫn trong công việc nên anh N nói anh P ra ngoài để nói chuyện dẫn đến anh N và anh P đã dùng tay chân đánh nhau nhưng được mọi người can ra thì anh N và anh T3 lên xe taxi bỏ về. Lúc đó, Nguyễn Đức T và Phạm Quốc H vừa hát xong ở một phòng khác trong quán N đi ra, T có va vào người anh P nghĩ là đụng nhầm nên T và H ra lấy xe để đi về. Khi ra đến chỗ để xe thì T nghe có người chửi: “*Để tao coi giang hồ thành phố Đ như thế nào, giang hồ thành phố Đ tao thích đánh ai thì đánh*”. Nghĩ trong nhóm của anh P chửi và thách thức mình nên T nói H “*Để tao đi lấy hàng*” rồi chạy đến chậu hoa để ở góc tường bên trái của bãi giữ xe lấy 01 cây kiếm nhật bằng kim loại dài

khoảng 1m, màu trắng và 01 cây mã tấu tự chế dài khoảng 60cm, bằng kim loại, màu đen ra đưa cho H cây mã tấu, còn T cầm cây kiếm nhật. Khi T và H định lao vào chém nhóm của anh P, thì Phạm Quốc H bị anh P ném một chai bia trúng vào mặt nên H lao tới để chém anh P thì bị vấp té. Khi H đang đứng dậy thì anh P lao tới nên H cầm mã tấu ở tay phải chém vào cánh tay trái của anh P và tay trái H túm được tay phải của anh P. Lúc đó, T cũng lao tới từ bên trái của H và dùng mã tấu chém anh P thì vô tình chém trúng luôn ngón trỏ của bàn tay trái (đứt gần lìa ngón trỏ bàn tay trái) của H thì H vút mã tấu xuống và đi lùi ra ngoài. Lúc đó, anh P chạy vào trong quầy lấy ra 02 chai bia rồi đập vỡ chạy ra để đâm H thì T chạy tới dùng kiếm chém anh P, anh P đưa tay phải lên đỡ thì bị T chém 01 nhát vào khuỷu tay phải. Thấy vậy, anh Hồ Hữu L chạy vào can, anh L đưa tay ra giữ kiếm nhật của T thì cầm vào lưỡi kiếm nên bị đứt lòng bàn tay phải; anh Lê Văn P1 chạy vào kéo anh P ra thì bị T đuổi chém từ sân vào trong quán. Khi anh P chạy vào đến trước quầy tính tiền thì bị vấp té nên bị T chém vào lưng. Chém anh P xong, T quay lưng ra thì thấy anh P1 vừa đi vào nên dùng kiếm nhật chém vào phần đỉnh cằm phải của anh P1 01 nhát. Lúc này, T nghe thấy H gọi phía ngoài “*Mày chém nhầm vào tay tao rồi*”. Nên T bỏ ra ngoài lấy xe chở H đến bệnh viện H cấp cứu (BL: 50-52, 81,82, 84-96, 99-115; 124-126, 130-135, 174-175; 218-244; 262,263).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 15/2017/TgT ngày 06/02/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh LD kết luận: Anh P bị vết thương khuỷu tay phải 10cm, vết thương hình vòng cung cẳng tay trái 17cm, vết thương đỉnh cằm phải 8cm, nứt bản ngoài xương sọ đỉnh phải; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 19%, tổn thương do vật sắc nhọn gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 23/2017/TgT ngày 08/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh LD kết luận: Anh L bị vết thương hình vòng cung lòng bàn tay phải dài 7cm; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 8%, tổn thương do vật sắc nhọn gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 34/2017/TgT ngày 08/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Anh P1 bị vết thương ngang lưng dài 7cm; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 9%, tổn thương do vật sắc nhọn gây nên.

Quá trình điều tra, bị cáo H đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại và được bị hại bãi nại.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 14/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Nguyễn Đức T và Phạm Quốc H về tội: Cố ý gây

thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận: Nhà bị cáo ở gần quán karaoke N, do trước đây có mâu thuẫn với một số người nên bị cáo có giấu hung khí tại quán karaoke N để phòng thân. Khoảng 23 giờ ngày 20/9/2016 bị cáo cùng Phạm Quốc H vừa hát karaoke ở một phòng khác trong quán N đi ra, bị cáo có va vào người anh P, nghĩ là đụng nhằm nên bị cáo và H ra lấy xe để đi về. Khi ra đến chỗ để xe thì bị cáo nghe có người chửi: *“Để tao coi giang hồ thành phố Đ như thế nào, giang hồ thành phố Đ tao thích đánh ai thì đánh”*. Nghĩ trong nhóm của anh P chửi và thách thức mình nên bị cáo nói H *“Để tao đi lấy hàng”* rồi chạy đến chậu hoa để ở góc tường bên trái của bãi giữ xe lấy 01 cây kiếm và 01 cây mã tấu; đưa cho Hùng cây mã tấu, còn bị cáo cầm cây kiếm nhọn. Hai bên xảy ra xô xát và các bị cáo đã chém 03 người bị hại như cáo trạng đã nêu là đúng sự thật.

Bị cáo Phạm Quốc H thống nhất lời khai trên của bị cáo T.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T và Phạm Quốc H về tội: Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 04 năm đến 05 năm tù; tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 207/2015/HSST ngày 11/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ; buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Quốc H 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Không thu hồi được nên không xét đến.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo T và bị hại P (số tiền bồi thường là 20.000.000đ).

Luật sư bào chữa cho bị cáo H phát biểu ý kiến: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo; tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử ngoài

việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự thì áp dụng thêm cho bị cáo H tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, vì bị hại cũng có phần lỗi. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử bị cáo H 12 tháng tù.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đã biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 15/2017/TgT ngày 06/02/2017, số 23/2017/TgT ngày 08/3/2017 và số 34/2017/TgT ngày 08/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng; lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ, đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Đức T và bị cáo Phạm Quốc H là những người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi, dù biết dùng kiếm, mã tấu là những hung khí nguy hiểm có khả năng gây thương tích cho người khác, nhưng vì mâu thuẫn nhỏ, các bị cáo đã cố ý dùng các hung khí trên gây thương tích cho anh Nguyễn Trần Thiên P (tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 19%), anh Hồ Văn L (tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 8%), anh Lê Văn P1 (tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 9%). Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của con người; hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong nhân dân. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, phù hợp với hành vi các bị cáo đã gây ra, nhất thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo và đề răn đe phòng ngừa chung.

Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Phạm Quốc H sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú, bị cáo H đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại, được bị hại bãi nại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự cho bị cáo H. Ngày 18/5/2006, Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố H1 xử phạt Phạm Quốc H 13 năm tù về tội: Giết người. Ngày 30/8/2013, Phạm Quốc H được đặc xá, căn cứ khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo H.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì không có sự bàn bạc cấu kết chặt chẽ từ trước, nhưng xét vai trò từng bị cáo thì thấy rằng, bị cáo Nguyễn Đức T là người rủ rê, chuẩn bị hung khí và thực hiện hành vi phạm tội tích cực nhất; trước đây, tại bản án số 207/2015/HSST ngày 11/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh LD đã xử phạt Nguyễn Đức T 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án về tội: “Cố ý gây thương tích”, khi chưa hết thời gian thử thách bị cáo T tiếp tục phạm tội nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định của các Điều 56, 65, 104 của Bộ luật hình sự và xử mức án cao hơn bị cáo H là phù hợp.

Đối với bị cáo H, tuy tiếp nhận ý chí với bị cáo T để phạm tội nhưng tham gia hạn chế, khi chém được một nhát vào tay bị hại P thì bị cáo H đã bị bị cáo T chém nhằm vào ngón tay gần đứt lìa nên bị cáo H không tham gia nữa mà đứng ngoài, sau đó được bị cáo T đưa đi cấp cứu; còn toàn bộ các vết thương còn lại của 03 người bị hại đều do bị cáo T gây nên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được ai đã dùng chai bia đánh bị cáo H trước, nên không có cơ sở áp dụng cho bị cáo H tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, theo như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo H.

Bị cáo H phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử bị cáo H dưới khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 cũng đủ có tác dụng giáo dục răn đe bị cáo H.

[3] Về xử lý vật chứng: Không thu hồi được nên không xét đến.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo H đã bồi thường thỏa đáng cho bị hại P; các bị hại còn lại không yêu cầu gì thêm nên không xét đến. Tại phiên tòa bị hại P yêu cầu bị cáo T bồi thường 20.000.000đ, bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại P nên cần chấp nhận.

[5] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, bị cáo Phạm Quốc H phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 104; các Điều 17, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 36 (ba mươi sáu) tháng tù; tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 207/2015/HSST ngày 11/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh LĐ; buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 45 (bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2017.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 2 Điều 70; các Điều 17, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 604, 605, 606, 609 của Bộ luật dân sự năm 2005; buộc bị cáo Nguyễn Đức T bồi thường cho anh Nguyễn Trần Thiên P 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Nguyễn Đức T còn phải chịu 1.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo; riêng các bị hại vắng mặt được

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh LĐ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tp.Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ CATP Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp.Đà Lạt;
- Sở tư pháp;
- Bộ phận THAHS;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoài

